

**UBND XÃ XUÂN ĐƯỜNG
TRƯỜNG THCS THỪA ĐỨC**

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA
TRƯỜNG THCS THỪA ĐỨC GIAI ĐOẠN
2025-2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035**

NĂM HỌC 2025-2026

UBND XÃ XUÂN ĐƯỜNG
TRƯỜNG THCS THỪA ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Dự thảo)

Xuân Đường, ngày tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 TẦM NHÌN 2035

1. Khái quát về trường THCS Thừa Đức

Trường THCS Thừa Đức được tách ra từ trường THCS Xuân Đường và thành lập theo Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 03/9/2004 của UBND huyện Cẩm Mỹ; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Xuân Đường về việc tiếp nhận và thành lập đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Xuân Đường, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3710.357.

Email: thcsthuaeduc@gmail.com;

Website: thcsthuaeducammy.edu.vn

Năm học 2025-2026 trường gồm có 12 lớp với 368 học sinh; 30 Cán bộ - giáo viên - nhân viên (nữ 18); số giáo viên có trình độ đại học 21/21 - tỷ lệ 100%; đáp ứng tốt hoạt động giảng dạy của nhà trường.

Trường có Chi bộ hoạt động độc lập trực thuộc Đảng bộ xã Xuân Đường gồm 20 đảng viên (20 chính thức), là những hạt nhân nòng cốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được kiện toàn từ đầu năm học với 13 thành viên, hỗ trợ tốt cho mọi hoạt động của nhà trường.

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, sự quan tâm đầu tư đến việc xây dựng nhà trường có thương hiệu, uy tín nhằm giáo dục thế hệ trẻ thành những con người có đủ các phẩm chất đạo đức, năng lực và tư duy sáng tạo đáp ứng được công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, thực hiện thành công đổi mới chương trình giáo dục phổ thông là nhiệm vụ trọng tâm và then chốt của ngành giáo dục - đào tạo. Với tinh thần đó, trường THCS Thừa Đức xây dựng chiến lược phát triển giáo dục từ năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030 tầm nhìn 2035

Kế hoạch Chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Thừa Đức giai đoạn 2021 - 2030 nhằm định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận hành và phát triển, đồng thời là cơ sở quan trọng để các quyết sách của Chi bộ và mọi hoạt động của nhà trường làm căn cứ phân đầu thực hiện mục tiêu. Việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong đổi mới giáo dục phổ thông, nhất là thực hiện đổi mới theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, góp phần đưa sự nghiệp giáo dục tại địa phương phát triển hoà nhịp cùng sự phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

2. Đặc điểm tình hình

2.1 Số liệu cụ thể: Năm học 2025-2026

a. Giáo viên:

TT	Giáo viên bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng	Số giáo viên			
							Trình độ chuyên môn			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	Toán	4	1	2	4			4		
2	Văn	4	2	4	4			4		
3	Ngoại ngữ	2	2	1	2			2		
4	Lý	2	2	1	2			2		
5	Hóa	1	0	0	1			1		
6	Sinh	1	1	1	1			1		
7	Sử	1	0	0	1			1		
8	Địa	2	2	2	2			2		

9	GDCD	0	0	0	0					
10	C.Nghệ	0	0	0	0					
11	Âm nhạc	1	1	1	1			1		
12	Mỹ thuật	1	1	1	1			1		
13	Thể dục	2	0	1	2			2		
14	Tin học	0	0	0	0					
	TỔNG CỘNG	21	12	14	21			21		

b. Cán bộ quản lý - Nhân viên:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số CBQL-NV				
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ		
		T.số	Nữ				ĐH	CĐ	TC
1	CBQL	2	0	2	2		2		
2	Kế toán	1	1	1	1		1		
3	Y tế	1	1	1	1				1
4	Văn thư	1	1	1	1			1	
5	Thư viện	1	1	0	1			1	
6	Thiết bị	1	1	1	1				1
7	Bảo vệ	1	0	0	0	1			
8	Phục vụ	1	1	0	0	1			1

	TỔNG CỘNG	9	6	5	7	2	3	3	1	2
--	-----------	---	---	---	---	---	---	---	---	---

c. Chất lượng học sinh:

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại học lực (%)				Xếp loại hạnh kiểm (%)			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2020-2021	329	12	20,36	46,5	32,83	0,31	93,31	6,96	0	0
2021-2022	320	11	14,69	39,69	42,19	3,43	80,32	18,12	1,56	0
2022-2023	315	11	18,41	37,78	40,63	3,16	85,71	13,97	0,32	0
2023-2024	331	11	27,49	39,88	31,12	1,51	97,58	2,42	0	0
2024-2025	322	11	28,26	39,75	31,99	0	93,17	6,83	0	0

d. Về cơ sở vật chất năm học 2025-2026: Tổng số phòng: 35

- Khối phòng phục vụ học tập: 18 trong đó, Phòng học văn hóa: 12; Phòng bộ môn: 06 (01 Lý-CN; 01 Sinh - Hóa; 01 Âm nhạc; 01 Mỹ thuật; 01 dùng chung CNTT); 01 Tin học). Các phòng học văn hóa, phòng Mỹ thuật, phòng Âm nhạc được trang bị Smart TV, bàn ghế 02 chỗ ngồi, đèn, quạt... đáp ứng tối thiểu yêu cầu dạy học; diện tích phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn theo yêu cầu; diện tích phòng học đảm bảo 32 H/lớp.

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 trong đó, Thư viện: 01; Thiết bị: 01; Đội Truyền thông: 01; Tư vấn học đường: 01(Thư viện được công nhận đạt chuẩn mức 1 theo TT 16/2022/TT-BGDĐT).

- Khối phòng hành chính quản trị: 05 trong đó, HT: 01; PHT: 01; Phòng hội đồng sư phạm: 01; Văn thư: 01; Kế toán: 01.

- Khối phòng phụ trợ: 07 trong đó, Y tế: 01; Phòng kho: 01; Bảo vệ: 01, Phòng Tổ CM: 02; Phòng nghỉ GV: 02

- Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ.

- Công trình phụ:

+ Nhà xe GV: 01; Nhà xe học sinh: 01.

+ Công trình vệ sinh học sinh: 08 (Nam- Nữ riêng)

+ Công trình vệ sinh giáo viên: 03 (Nam- Nữ riêng)

2.2. Môi trường bên trong:

a. Mặt mạnh:

Đội ngũ nhà trường đoàn kết, được kiện toàn qua từng năm học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng cao đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới qua từng giai đoạn. Nhà trường hoạt động bằng kế hoạch hoá kết hợp với kiểm tra, đánh giá kịp thời. Từ Ban Giám hiệu, các đoàn thể đến các tổ chuyên môn đều chỉ đạo và quản lý bằng hệ thống hồ sơ sổ sách với thông tin cập nhật, hiệu quả. Việc thực hiện Quy chế dân chủ luôn được phát huy cao độ. Mọi hoạt động của đơn vị đều được công khai và minh bạch đầy đủ, rõ ràng. Hội đồng sư phạm là một tập thể đồng tình, tinh thần đoàn kết nhất trí cao, luôn tâm huyết với nghề. Đội ngũ giáo viên giỏi, giáo viên lâu năm luôn là nòng cốt trong hoạt động phong trào. Giáo viên trẻ có tinh thần cầu tiến và ý chí vượt khó đáng khích lệ.

Mỗi cá nhân trong đơn vị đều phấn đấu vì chất lượng và uy tín của nhà trường trong từng năm học. Trường chuẩn bị đánh giá ngoài và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2025-2026 là cơ sở để nhà trường tiếp tục phát huy trong thời gian sắp tới. Nhà trường được sự tin tưởng của CMHS và các cấp các ngành ở địa phương.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu được bổ sung kịp thời phục vụ đắc lực cho hoạt động của giáo viên và học sinh.

Đa số học sinh có tinh thần, ý thức học tập tốt, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, điều lệ nhà trường. Số học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi các cấp như KHKH, STTTNNĐ luôn ở tốp dẫn đầu. Các phong trào văn nghệ thể thao do trường hoặc các cấp, các ngành tổ chức đều mang lại hiệu quả cao. Tất cả tạo mặt bằng sân chơi ngày càng rộng thu hút được đông đảo học sinh tham gia, góp phần tích cực trong việc giáo dục học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) luôn sát cánh hỗ trợ tích cực và hưởng ứng tốt mọi hoạt động của nhà trường.

Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần không nhỏ cho thành công chung trong kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

b. Mặt yếu

Số lượng giáo viên trực tiếp đứng lớp chưa cân đối giữa các môn học, còn thừa thiếu cục bộ (Năm học 2025-2026 nhà trường thiếu 03 GV: 01 tiếng Anh, 01 Tin học, 01 GDCD, 01 hợp đồng CM). Chất lượng giảng dạy của đội ngũ chưa thật đồng đều. Lực lượng giáo viên trẻ, nhiệt tình nhưng còn thiếu kinh nghiệm trong nghề nghiệp, thiếu cọ xát thực tế nên chất lượng giảng dạy chưa cao đặc biệt là khâu bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa. Một số giáo viên lớn tuổi chưa sử dụng tốt công nghệ thông

tin, chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp dạy học. Công tác giáo dục toàn diện lúc chưa được đảm bảo tốt nhất, có lúc chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Việc dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học còn hạn chế.

Chất lượng học tập của học sinh chưa đồng đều ở các khối lớp, một số phụ huynh học sinh còn khó khăn trong cuộc sống ít quan tâm. Ý thức học tập, việc tu dưỡng một số em chậm tiến bộ so với yêu cầu thực tế. Khả năng thích ứng chương trình GDPT 2018 còn nhiều hạn chế.

Cơ sở vật chất xuống cấp (Sân trường ngập nước trong mùa mưa; mái dẫy phòng học, dãy hành chính và hội trường thấm nước; nhà vệ sinh học sinh hư hỏng; chưa có sân tập luyện TDTT cho học sinh như bóng chuyền, cầu lông...) chưa đáp ứng cho hoạt động dạy và học.

Trang thiết bị dạy học chưa được cung cấp và đầu tư theo yêu cầu đổi mới ngành và chương trình GDPT 2018 (chưa được trang bị các Phòng học bộ môn và phòng thiết bị dạy học chương trình GDPT 2018; dạy 02 buổi/ngày). Là giai đoạn thực hiện chương trình GDPT 2018 nên việc đảm bảo tốt cho công tác giảng dạy và đáp ứng cầu đặt ra gặp nhiều khó khăn.

2.3. Môi trường bên ngoài:

a. Cơ hội:

Có nhiều học sinh thành đạt qua các thời kỳ nay hướng về địa phương cùng sức xây dựng quê hương. Đảng uỷ, chính quyền địa phương, các đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh quan tâm ngày càng cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường. càng có nhiều tổ chức, cá nhân, Mạnh thường quân hướng đến các phong trào của học sinh. Từ đó giúp học sinh nhận thức được sự quan tâm của cộng đồng và có động lực học tập tốt hơn.

Đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện, ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao. Đa số các gia đình đều nhận thức được rằng cần phải đầu tư cho con em ăn học, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

Việc thực hiện chuyển đổi số trong thời đại 4.0 tạo điều kiện học tập, nghiên cứu, phát huy tiềm năng trong cho giáo viên và học sinh.

b. Thách thức:

Một bộ phận cha mẹ học sinh còn ỷ lại, trông chờ vào các chính sách của Nhà nước và các tổ chức xã hội. Đời sống của một bộ phận người dân còn nghèo. Tình hình cha mẹ đi làm công nhân-lao động phổ thông giao con cho ông bà hoặc người thân khác phổ biến dẫn đến thiếu sự quan tâm tới con cái gây khó khăn trong thực hiện môi trường giáo dục.

Môi trường xã hội, những tác động từ nền kinh tế thị trường như quán xá, các dịch vụ trò chơi điện tử, mạng xã hội. . . đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng học tập của các em. Các hoạt động về văn hoá văn nghệ-thể dục thể thao phát triển chưa đồng đều ở địa phương, thanh thiếu niên thiếu điểm vui chơi tập thể; các tổ chức đoàn thể địa phương hoạt động chưa đồng bộ nên chưa thu hút được học sinh tham gia.

Những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ quản lý, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy của cơ quan chủ quản, của cha mẹ học sinh và xã hội. Việc chủ động về tự chủ về tài chính thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường còn nhiều khó khăn.

Những thách thức lớn về mặt trái của công nghệ số ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của nhà trường trong việc đảm bảo an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác khác.

3. Các vấn đề chiến lược:

3.1. Danh mục vấn đề:

a. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và việc học 02 buổi/ngày.

b. Quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực cho học sinh.

c. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng được định hướng đổi mới trong các năm tiếp theo, có tinh thần trách nhiệm với công việc, thực sự yêu nghề, mến trẻ, có ý thức tự học tự bồi dưỡng, có tinh thần vượt khó.

d. Chú trọng các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm-hướng nghiệp, giáo dục truyền thống. Thực hiện tốt phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", "Xanh – Sạch – Đẹp", xây dựng Trường học hạnh phúc.

3.2. Nguyên nhân của vấn đề:

a. Việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng lấy người học làm trung tâm để đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học. Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đã và đang thực hiện vẫn còn những khó khăn, bất cập:

Chương trình dạy học còn nặng nề, giáo viên chưa được tập huấn đầy đủ việc thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học theo định hướng đổi mới. Việc thực hiện các môn học tích hợp Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, HĐTN... còn gặp nhiều khó khăn do Giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu phụ trách các môn học.

Nhận thức về đổi mới của giáo viên chưa toàn diện, một số giáo viên còn c... trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Cơ chế quản lý, chế độ khuyến khích giáo... dạy giỏi chưa phù hợp.

b. Rèn kỹ năng sống cho học sinh:

Tài liệu rèn kỹ năng sống được cung cấp còn quá ít so với yêu cầu. Học sinh bị lôi kéo bởi các tệ nạn xã hội, các dịch vụ kinh doanh trên môi trường mạng. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh trong trường vẫn là những khó khăn thách thức.

c. Xây dựng đội ngũ:

Giáo viên gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện các môn học tích hợp do chưa được đào tạo bồi dưỡng đầy đủ các nội dung giảng dạy. Số ít giáo viên lớn tuổi chưa đổi mới theo chương trình GDPT 2018; khó khăn về vấn đề giáo viên dạy tính hợp lý KHTN và môn Lịch sử-Địa lý.

3.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết:

a. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn và đảm bảo lượng giảng dạy. Nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019. Phân đầu đến học 2029-2030 có ít nhất có 5% có trình độ Cao học.

b. Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học. Tích cực đổi mới, đổi mới phương pháp dạy học, đảm bảo dạy học đáp ứng định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông của ngành.

c. Tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, tư tưởng chính trị cho học sinh. Đồng bộ trong thực hiện: Dạy chữ - dạy người - dạy nghề, bảo đảm tốt yêu cầu giáo dục theo chỉ đạo của địa phương. Nâng dần tỷ lệ học sinh khá (tốt), giảm tỷ lệ yếu kém (chưa đạt). Phát huy và nâng cao chất lượng giáo dục xã hội. Phân đầu trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và C Quốc gia mức độ 1 trong năm học 2025-2026, là trường có chất lượng với thương hiệu giáo dục uy tín và là nơi tin cậy của học sinh và các bậc cha mẹ học sinh

d. Xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, An toàn. Tổ chức ngoại khóa giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục cảm xúc cho học sinh trong dạy một cách hiệu quả. Phân đầu đạt "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" dựng các tiêu chí của Trường học hạnh phúc.

4. Định hướng chiến lược:

4.1. Sứ mệnh:

Xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, năng động, sáng tạo để học sinh được phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản. Coi trọng giáo dục đạo đức, lý tưởng với phương châm “Tiên học lễ- Hậu học văn”

4.2. Giá trị:

- Lòng nhân ái - khoan dung - Tinh thần trách nhiệm -Tinh đoàn kết, gắn bó.
- Sự hợp tác thân thiện - Tự tin và sáng tạo - Khát vọng vươn lên.

4.3. Tầm nhìn:

Tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, năng động, sáng tạo, để học sinh được phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, coi trọng giáo dục đạo đức, lý tưởng với phương châm “Thành người trước khi thành tài”

5. Mục tiêu chiến lược:

5.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Đội ngũ cán bộ quản lý:

- 2/2 đạt trình độ chuẩn: Tốt nghiệp đại học sư phạm và tham gia các lớp chuyên sâu về công tác quản lý (Cao học- Thạc sĩ quản lý giáo dục).
- 2/2 có bằng lý luận chính trị từ trung cấp trở lên và tham gia các lớp quản lý hành chính nhà nước theo yêu cầu nghề nghiệp.
- 2/2 có chứng chỉ B Tin học, B Anh văn, ứng dụng AI, chuyển đổi số.

Đội ngũ giáo viên:

Năng lực chuyên môn của giáo viên phần đầu được kiểm tra đánh giá đạt loại khá, tốt đạt 100%.

Phần đầu đến năm 2030, có ít nhất 5% đạt trình độ Cao học; 50% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (tính cả số bảo lưu); 100% ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, thực hiện CDS toàn diện trong giảng dạy.

5.2. Quản lý học sinh:

- Quy mô phát triển:

Năm học 2025 – 2026 trường có 12 lớp.

Qua kết quả thăm dò các trường trong địa bàn tuyển sinh, nếu không có thay đổi theo chỉ đạo của cấp trên thì số học sinh vẫn ổn định, do đó nhà trường có kế hoạch phát triển đến năm 2030 vẫn còn trên 12 lớp với số học sinh khoảng trên 430 em.

- Chất lượng giáo dục:

- + Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: đạt trên 98.5%, sau thi lại đạt trên 99 %.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục những kỹ năng mềm cho học sinh trong ứng xử và hội nhập cuộc sống hiện đại. Cải tiến phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với mọi đối tượng học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể. Gắn lý thuyết với thực hành. Tăng cường sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học có hiệu quả hướng học sinh tới nhu cầu tự học; phát huy vai trò chủ động của học sinh trong học tập. Tích hợp giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đồng thời thực hiện các nội dung lồng ghép ANQP, PCCC, KTHN, Quyền con người, giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống... vào bài dạy theo đúng yêu cầu chỉ đạo của ngành.

Tăng cường các hoạt động TNHN song hành cùng các hoạt động giáo dục. Cải tiến, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt theo chủ đề với các hình thức đa dạng, phong phú nhằm thu hút, lôi cuốn được nhiều học sinh tham gia. Quan tâm tạo không gian học tập ngoài lớp học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, giáo dục truyền thống... nhằm thực hiện tốt nhất phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" và môi trường Trường học hạnh phúc.

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Đối tượng thực hiện: Các tổ trưởng - tổ phó, GVBM, GVCN, giáo viên Tổng phụ trách.

6.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ cơ cấu, đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ phải có phẩm chất chính trị đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh; có phong cách sư phạm mẫu mực, có tinh thần đoàn kết tương thân tương ái. Đội ngũ phải có năng lực chuyên môn khá, giỏi; biết sử dụng khá tốt máy tính và hiểu biết về ngoại ngữ; biết thiết kế bài giảng có ứng dụng CNTT, thực hiện tốt CDS. . .

Tăng cường giáo dục pháp luật. Tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các cuộc vận động lớn của ngành đến đội ngũ nhà trường: Cuộc vận động hai không; cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; cuộc vận động " Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", "Xây dựng trường học hạnh phúc"

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng

Đối tượng thực hiện: Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng - tổ phó, GVBM, GVCN, Chi ủy viên, Ban ĐDCMHS, học sinh.

6.3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ:

Tham mưu thường xuyên với cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương, các quan chủ quản về việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

Thực hiện tiết kiệm nguồn chi NSNN. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Tranh thủ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh để tăng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Phấn đấu đến năm 2027 có đủ các phòng học chuẩn qui định tại Thông từ 13, 14 của Bộ GD-ĐT. Động viên và tạo điều kiện để năm 2030, 100% giáo viên sử dụng thành thạo các ứng dụng số trong dạy trực tiếp và trực tuyến.

Bảo quản, tu sửa cơ sở vật chất, thiết bị kịp thời. Tuyệt đối không để xảy ra trạng mất mát, thất thoát tài sản. Có kế hoạch quản lý và sử dụng tài sản công, thực quản lý tài sản công, giao tài sản cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách kết hợp việc quy định trách nhiệm cụ thể.

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Kế toán.

Đối tượng thực hiện: Văn thư - thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Giáo viên chủ nhiệm, bộ phận công nghệ thông tin, Bảo vệ, phục vụ

6.4. Nguồn lực tài chính:

Hàng năm, từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, bố trí chi trả đủ, đúng cho người. Tăng cường cho chi phí chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động dạy học hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thực hiện tiết kiệm chi để bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy của ngành.

Từ nguồn ngân sách đóng góp địa phương, nguồn huy động từ các nhà hảo tâm tham mưu các ngành, các cấp thực hiện bổ sung cơ sở vật chất. Quan tâm hỗ trợ hoạt động cao điểm trong năm như khen thưởng giáo viên giỏi, học sinh giỏi, các động phong trào; kịp thời động viên các thầy cô giáo nhân các ngày lễ lớn như giáng, ngày nhà giáo Việt Nam. . .

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Kế toán.

Đối tượng thực hiện: Văn thư, thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Các tổ trưởng tổ phó, TPT

6.5. Hệ thống thông tin:

Thực hiện quản trị nhà trường thông qua ứng dụng CNTT, CDS toàn diện công tác quản lý văn bản, quản lý hành chính, quản lý VC và học sinh, quản lý học tập. Động viên VC tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được ứng dụng công nghệ mới phục vụ cho công việc chuyên môn, đặc biệt là nâng cao chất lượng bài giảng có ứng dụng CNTT.

Tiếp tục nâng cấp hệ thống kết nối mạng Internet cho các phòng học, phòng chức năng, phòng Tin học, Thư viện... Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý và dạy học. Thực hiện và duy trì hoạt động của trang Website nhà trường.

Có quy chế quản lý sử dụng mạng Internet, mạng xã hội. Tăng cường việc chỉ đạo, trao đổi thông tin qua mạng nhằm giảm bớt hội họp và kinh phí in ấn. Các tin tức về hoạt động của nhà trường và học sinh luôn được thông tin cập nhật, tuyên truyền rộng rãi trên trang WEB, FANPAGE... Thông tin liên lạc kịp thời với cha mẹ học sinh bằng phiếu liên lạc điện tử, Zalo, thông báo nhanh...

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Đối tượng thực hiện: Văn thư, công nghệ thông tin, giáo viên phụ trách công tác giáo vụ, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, TPT

6.6. Quan hệ với cộng đồng:

Quan tâm làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Giải quyết tốt mối quan hệ nhà trường - gia đình và xã hội trong công tác quản lý giáo dục học sinh. Kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể, mạnh thường quân. . . nhằm kịp thời tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức cá nhân này trong việc khen thưởng học sinh, giáo viên và giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

Kết hợp và liên lạc thường xuyên với cha mẹ học sinh, với ban đại diện cha học sinh để thông báo thông tin cấp về sự tiến bộ cũng như khuyết điểm của các em. Thực hiện họp phụ huynh học sinh định kỳ 3 lần/năm. Thông báo công khai, trung thực kết quả học tập và rèn luyện của học sinh tới gia đình các em.

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng- phó hiệu trưởng

Đối tượng thực hiện: Toàn thể VC và học sinh nhà trường.

6.7. Lãnh đạo và quản lý:

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Đảm bảo mỗi cán bộ quản lý phải giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo thu hút người tài, sử dụng đội ngũ có hiệu quả. Lãnh đạo và quản lý phải có tác phong làm việc công nghiệp và khoa học, biết đón đầu và quyết đoán trong mọi công việc, có tâm - tầm - tài.

Tăng cường chỉ đạo công tác hành chính trong nhà trường: công tác văn thư lưu trữ, công tác tài chính- tài sản theo đúng luật định, công khai, minh bạch. Làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, chống tham ô lãng phí và thực hành tiết kiệm có hiệu quả. Triển khai và tích cực vận động mọi đối tượng tham gia các cuộc vận động lớn của các ngành, các cấp.

Tích cực huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động giáo dục: nguồn tài chính, nguồn nhân lực, nguồn thông tin. . . Có chế độ động viên khen thưởng kịp thời, chăm lo tốt cho đời sống đội ngũ viên chức. Từng bước xây dựng thương hiệu nhà trường, củng cố và phát huy việc xây dựng uy tín trong ngành, trong Chi - Đảng bộ và nhân dân địa phương. Chọn biểu tượng, chọn khẩu hiệu hành động, đồng thời làm cho mọi cá nhân trong trường đều thấy được tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi và các mục tiêu chiến lược nhà trường.

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng- phó hiệu trưởng.

Đối tượng thực hiện: Văn thư, thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giáo viên Tổng phụ trách. . .

7. Tổ chức thực hiện:

7.1. Phổ biến kế hoạch

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Thừa Đức giai đoạn 2025 - 2030 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể viên chức và nhân viên trong nhà trường, cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường.

7.2. Phân công trách nhiệm từng bộ phận, cá nhân

- Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

- Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, khắc phục các biến động về chất lượng giáo dục.

- Tổ trưởng chuyên môn và tổ trưởng văn phòng:

+ Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện.

+ Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

- Giáo viên, nhân viên:

+ Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc nhằm đề bàn bạc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

+ Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

- Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường:

+ Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong Kế hoạch phát triển nhà trường.

+ Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

+ Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được rèn luyện ở trường học và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

+ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động cha mẹ học sinh quan tâm phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc giáo dục con em.

7.3. Lộ trình - Chỉ đạo thực hiện:

7.3.1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

UBND XÃ XUÂN ĐƯỜNG
TRƯỜNG THCS THỪA ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40 KH-THCS.TĐ

Xuân Đường, ngày 12 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2025 - 2030 TẦM NHÌN 2035

1. Khái quát về trường THCS Thừa Đức

Trường THCS Thừa Đức được tách ra từ trường THCS Xuân Đường và thành lập theo Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 03/9/2004 của UBND huyện Cẩm Mỹ; Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Xuân Đường về việc tiếp nhận và thành lập đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường.

Địa chỉ: Ấp 3, xã Xuân Đường, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3710.357.

Email: thcsthuaeduc@gmail.com;

Website: thcsthuaeducammy.edu.vn

Năm học 2025-2026 trường gồm có 12 lớp với 368 học sinh; 30 Cán bộ - giáo viên - nhân viên (nữ 18); số giáo viên có trình độ đại học 21/21 - tỷ lệ 100%; đáp ứng tốt hoạt động giảng dạy của nhà trường.

Trường có Chi bộ hoạt động độc lập trực thuộc Đảng bộ xã Xuân Đường gồm 20 đảng viên (20 chính thức), là những hạt nhân nòng cốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được kiện toàn từ đầu năm học với 13 thành viên, hỗ trợ tốt cho mọi hoạt động của nhà trường.

Trong xu thế hội nhập và phát triển hiện nay, sự quan tâm đầu tư đến việc xây dựng nhà trường có thương hiệu, uy tín nhằm giáo dục thế hệ trẻ thành những con người có đủ các phẩm chất đạo đức, năng lực và tư duy sáng tạo đáp ứng được công cuộc công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước, thực hiện thành công đổi chương trình giáo dục phổ thông là nhiệm vụ trọng tâm và then chốt của ngành giáo dục - đào tạo. Với tinh thần đó, trường THCS Thừa Đức xây dựng chiến lược phát triển giáo dục từ năm học 2025-2026 đến năm học 2029-2030 tầm nhìn 2035

9	GDCD	0	0	0	0					
10	C.Nghệ	0	0	0	0					
11	Âm nhạc	1	1	1	1			1		
12	Mỹ thuật	1	1	1	1			1		
13	Thể dục	2	0	1	2			2		
14	Tin học	0	0	0	0					
	TỔNG CỘNG	21	12	14	21			21		

b. Cán bộ quản lý - Nhân viên:

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số CBQL-NV					
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				ĐH	CĐ	TC	Khác
1	CBQL	2	0	2	2		2			
2	Kế toán	1	1	1	1		1			
3	Y tế	1	1	1	1				1	
4	Văn thư	1	1	1	1			1		
5	Thư viện	1	1	0	1			1		
6	Thiết bị	1	1	1	1			1		
7	Bảo vệ	1	0	0	0	1				1
8	Phục vụ	1	1	0	0	1				1

	TỔNG CỘNG	9	6	5	7	2	3	3	1	2
--	-----------	---	---	---	---	---	---	---	---	---

c. **Chất lượng học sinh:**

Năm học	Số HS	Số lớp	Xếp loại học lực (%)				Xếp loại hạnh kiểm (%)			
			Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2020-2021	329	12	20,36	46,5	32,83	0,31	93,31	6,96	0	0
2021-2022	320	11	14,69	39,69	42,19	3,43	80,32	18,12	1,56	0
2022-2023	315	11	18,41	37,78	40,63	3,16	85,71	13,97	0,32	0
2023-2024	331	11	27,49	39,88	31,12	1,51	97,58	2,42	0	0
2024-2025	322	11	28,26	39,75	31,99	0	93,17	6,83	0	0

d. **Về cơ sở vật chất năm học 2025-2026:** Tổng số phòng: 35

- Khối phòng phục vụ học tập: 18 trong đó, Phòng học văn hóa: 12; Phòng học bộ môn: 06 (01 Lý-CN; 01 Sinh - Hóa; 01 Âm nhạc; 01 Mỹ thuật; 01 dùng chung CNTT); 01 Tin học). Các phòng học văn hóa, phòng Mỹ thuật, phòng Âm nhạc được trang bị Smart TV, bàn ghế 02 chỗ ngồi, đèn, quạt... đáp ứng tối thiểu yêu cầu dạy và học; diện tích phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn theo yêu cầu; diện tích phòng học chỉ đảm bảo 32 H/lớp.

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 trong đó, Thư viện: 01; Thiết bị: 01; Đội: 01; Truyền thống: 01; Tư vấn học đường: 01(Thư viện được công nhận đạt chuẩn mức độ 1 theo TT 16/2022/TT-BGDĐT).

- Khối phòng hành chính quản trị: 05 trong đó, HT: 01; PHT: 01; Phòng hội đồng sư phạm: 01; Văn thư: 01; Kế toán: 01.

- Khối phòng phụ trợ: 07 trong đó, Y tế: 01; Phòng kho: 01; Bảo vệ: 01, Phòng họp Tổ CM: 02; Phòng nghỉ GV: 02

- Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ.

- Công trình phụ:

+ Nhà xe GV: 01; Nhà xe học sinh: 01.

+ Công trình vệ sinh học sinh: 08 (Nam- Nữ riêng biệt)

+ Công trình vệ sinh giáo viên: 03 (Nam - Nữ riêng biệt)

2.2. Môi trường bên trong:

a. Mặt mạnh:

Đội ngũ nhà trường đoàn kết, được kiện toàn qua từng năm học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ ngày càng được nâng cao đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới qua từng giai đoạn. Nhà trường hoạt động bằng kế hoạch hoá kết hợp với kiểm tra, đánh giá kịp thời. Từ Ban Giám hiệu, các đoàn thể đến các tổ chuyên môn đều chỉ đạo và quản lý bằng hệ thống hồ sơ sổ sách với thông tin cập nhật, hiệu quả. Việc thực hiện Quy chế dân chủ luôn được phát huy cao độ. Mọi hoạt động của đơn vị đều được công khai và minh bạch đầy đủ, rõ ràng. Hội đồng sư phạm là một tập thể đồng tình, tinh thần đoàn kết nhất trí cao, luôn tâm huyết với nghề. Đội ngũ giáo viên giỏi, giáo viên lâu năm luôn là nòng cốt trong hoạt động phong trào. Giáo viên trẻ có tinh thần cầu tiến và ý chí vượt khó đáng khích lệ.

Mỗi cá nhân trong đơn vị đều phấn đấu vì chất lượng và uy tín của nhà trường trong từng năm học. Trường chuẩn bị đánh giá ngoài và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2025-2026 là cơ sở để nhà trường tiếp tục phát huy trong thời gian sắp tới. Nhà trường được sự tin tưởng của CMHS và các cấp các ngành ở địa phương.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu được bổ sung kịp thời phục vụ đắc lực cho hoạt động của giáo viên và học sinh.

Đa số học sinh có tinh thần, ý thức học tập tốt, chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế, điều lệ nhà trường. Số học sinh đạt giải trong các kì thi học sinh giỏi các cấp như KHKH, STTTNNĐ luôn ở tốp dẫn đầu. Các phong trào văn nghệ thể thao do trường hoặc các cấp, các ngành tổ chức đều mang lại hiệu quả cao. Tất cả tạo mặt bằng sân chơi ngày càng rộng thu hút được đông đảo học sinh tham gia, góp phần tích cực trong việc giáo dục học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh (BĐDCMHS) luôn sát cánh hỗ trợ tích cực và hưởng ứng tốt mọi hoạt động của nhà trường.

Chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, góp phần không nhỏ cho thành công chung trong kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

b. Mặt yếu

Số lượng giáo viên trực tiếp đứng lớp chưa cân đối giữa các môn học, còn thừa thiếu cục bộ (Năm học 2025-2026 nhà trường thiếu 03 GV: 01 tiếng Anh, 01 Tin học, 01 GD CD, 01 hợp đồng CM). Chất lượng giảng dạy của đội ngũ chưa thật đồng đều. Lực lượng giáo viên trẻ, nhiệt tình nhưng còn thiếu kinh nghiệm trong nghề nghiệp, thiếu cọ xát thực tế nên chất lượng giảng dạy chưa cao đặc biệt là khâu bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa. Một số giáo viên lớn tuổi chưa sử dụng tốt công nghệ thông

tin, chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp dạy học. Công tác giáo dục toàn diện đôi lúc chưa được đảm bảo tốt nhất, có lúc chỉ coi trọng việc dạy kiến thức, chưa quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh. Việc dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học còn hạn chế.

Chất lượng học tập của học sinh chưa đồng đều ở các khối lớp, một số phụ huynh học sinh còn khó khăn trong cuộc sống ít quan tâm. Ý thức học tập, việc tu dưỡng của một số em chậm tiến bộ so với yêu cầu thực tế. Khả năng thích ứng chương trình GDPT 2018 còn nhiều hạn chế.

Cơ sở vật chất xuống cấp (Sân trường ngập nước trong mùa mưa; mái dẫy phòng học, dẫy hành chính và hội trường thấm nước; nhà vệ sinh học sinh hư hỏng; chưa có sân tập luyện TDTT cho học sinh như bóng chuyền, cầu lông...) chưa đáp ứng cho các hoạt động dạy và học.

Trang thiết bị dạy học chưa được cung cấp và đầu tư theo yêu cầu đổi mới của ngành và chương trình GDPT 2018 (chưa được trang bị các Phòng học bộ môn và trang thiết bị dạy học chương trình GDPT 2018; dạy 02 buổi/ngày). Là giai đoạn thực hiện chương trình GDPT 2018 nên việc đảm bảo tốt cho công tác giảng dạy và đáp ứng yêu cầu đặt ra gặp nhiều khó khăn.

2.3. Môi trường bên ngoài:

a. Cơ hội:

Có nhiều học sinh thành đạt qua các thời kỳ nay hướng về địa phương cùng chung sức xây dựng quê hương. Đảng ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể, Ban Đại diện cha mẹ học sinh quan tâm ngày càng cho sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân, Mạnh thường quân hướng đến các phong trào của học sinh. Từ đó giúp học sinh nhận thức được sự quan tâm của cộng đồng và có động cơ học tập tốt hơn.

Đời sống và thu nhập của nhân dân ngày càng được cải thiện, ý thức trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao. Đa số các gia đình đều nhận thức được rằng cần phải đầu tư cho con em ăn học, đầu tư cho sự nghiệp giáo dục.

Việc thực hiện chuyển đổi số trong thời đại 4.0 tạo điều kiện học tập, nghiên cứu phát huy tiềm năng trong cho giáo viên và học sinh.

b. Thách thức:

Một bộ phận cha mẹ học sinh còn ỷ lại, trông chờ vào các chính sách của Nhà nước và các tổ chức xã hội. Đời sống của một bộ phận người dân còn nghèo. Tình trạng cha mẹ đi làm công nhân-lao động phổ thông giao con cho ông bà hoặc người thân còn khá phổ biến dẫn đến thiếu sự quan tâm tới con cái gây khó khăn trong thực hiện kế hoạch môi trường giáo dục.

Môi trường xã hội, những tác động từ nền kinh tế thị trường như quán xá, các dịch vụ trò chơi điện tử, mạng xã hội... đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng học tập của các em. Các hoạt động về văn hoá văn nghệ-thể dục thể thao phát triển chưa đồng đều ở địa phương, thanh thiếu niên thiếu điểm vui chơi tập thể; các tổ chức đoàn thể địa phương hoạt động chưa đồng bộ nên chưa thu hút được học sinh tham gia.

Những đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục, chất lượng đội ngũ quản lý, việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy của cơ quan chủ quản, của cha mẹ học sinh và xã hội. Việc chủ động về tư chủ về tài chính thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường còn nhiều khó khăn.

Những thách thức lớn về mặt trái của công nghệ số ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của nhà trường trong việc đảm bảo an toàn trường học, phòng, chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác khác.

3. Các vấn đề chiến lược:

3.1. Danh mục vấn đề:

- a. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và việc học 02 buổi/ngày.
- b. Quan tâm rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực cho học sinh.
- c. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng được định hướng đổi mới trong các năm tiếp theo, có tinh thần trách nhiệm với công việc, thực sự yêu nghề, mến trẻ, có ý thức tự học tự bồi dưỡng, có tinh thần vượt khó.
- d. Chú trọng các hoạt động ngoại khoá, trải nghiệm-hướng nghiệp, giáo dục truyền thống. Thực hiện tốt phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", "Xanh – Sạch – Đẹp", xây dựng Trường học hạnh phúc.

3.2. Nguyên nhân của vấn đề:

- a. Việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng lấy người học làm trung tâm để đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học. Việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông đã và đang thực hiện vẫn còn những khó khăn, bất cập:

Chương trình dạy học còn nặng nề, giáo viên chưa được tập huấn đầy đủ việc thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất người học theo định hướng đổi mới. Việc thực hiện các môn học tích hợp Khoa học tự nhiên, Lịch sử & Địa lí, HĐTNTN... còn gặp nhiều khó khăn do Giáo viên chưa được đào tạo chuyên sâu phụ trách các môn học.

Nhận thức về đổi mới của giáo viên chưa toàn diện, một số giáo viên còn chần chừ trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Cơ chế quản lý, chế độ khuyến khích giáo viên dạy giỏi chưa phù hợp.

b. Rèn kỹ năng sống cho học sinh:

Tài liệu rèn kỹ năng sống được cung cấp còn quá ít so với yêu cầu. Học sinh dễ bị lôi kéo bởi các tệ nạn xã hội, các dịch vụ kinh doanh trên môi trường mạng. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh trong nhà trường vẫn là những khó khăn thách thức.

c. Xây dựng đội ngũ:

Giáo viên gặp rất nhiều khó khăn khi thực hiện các môn học tích hợp do chưa được đào tạo bồi dưỡng đầy đủ các nội dung giảng dạy. Số ít giáo viên lớn tuổi chậm đổi mới theo chương trình GDPT 2018; khó khăn về vấn đề giáo viên dạy tính hợp môn KHTN và môn Lịch sử-Địa lý.

3.3. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết:

a. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn và đảm bảo chất lượng giảng dạy. Nâng cao tỉ lệ đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019. Phấn đấu đến năm học 2029-2030 có ít nhất có 5% có trình độ Cao học.

b. Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động dạy học. Tích cực cải tiến, đổi mới phương pháp dạy học, đảm bảo dạy học đáp ứng định hướng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông của ngành.

c. Tăng cường công tác quản lý giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, tư tưởng chính trị cho học sinh. Đồng bộ trong thực hiện: Dạy chữ - dạy người - dạy nghề, đảm bảo tốt yêu cầu giáo dục theo chỉ đạo của địa phương. Nâng dần tỷ lệ học sinh khá giỏi (tốt), giảm tỷ lệ yếu kém (chưa đạt). Phát huy và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Phấn đấu trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn Quốc gia mức độ 1 trong năm học 2025-2026, là trường có chất lượng với thương hiệu giáo dục uy tín và là nơi tin cậy của học sinh và các bậc cha mẹ học sinh

d. Xây dựng môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, An toàn. Tổ chức ngoại khóa, giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục cảm xúc cho học sinh trong giảng dạy một cách hiệu quả. Phấn đấu đạt "Trường học thân thiện, học sinh tích cực", xây dựng các tiêu chí của Trường học hạnh phúc.

4. Định hướng chiến lược:

4.1. Sứ mệnh:

Xây dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, năng động, sáng tạo để học sinh được phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ và các kỹ năng cơ bản. Coi trọng giáo dục đạo đức, lý tưởng với phương châm "Tiên học lễ- Hậu học văn"

4.2. Giá trị:

- Lòng nhân ái - khoan dung - Tinh thần trách nhiệm - Tinh đoàn kết, gắn bó.
- Sự hợp tác thân thiện - Tự tin và sáng tạo - Khát vọng vươn lên.

4.3. Tầm nhìn:

Tạo dựng một môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, năng động, sáng tạo, để học sinh được phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ, coi trọng giáo dục đạo đức, lý tưởng với phương châm "Thành người trước khi thành tài"

5. Mục tiêu chiến lược:

5.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Đội ngũ cán bộ quản lý:

- 2/2 đạt trình độ chuẩn: Tốt nghiệp đại học sư phạm và tham gia các lớp chuyên sâu về công tác quản lý (Cao học- Thạc sĩ quản lý giáo dục).
- 2/2 có bằng lý luận chính trị từ trung cấp trở lên và tham gia các lớp quản lý hành chính nhà nước theo yêu cầu nghề nghiệp.
- 2/2 có chứng chỉ B Tin học, B Anh văn, ứng dụng AI, chuyên đổi số.

Đội ngũ giáo viên:

Năng lực chuyên môn của giáo viên phấn đấu được kiểm tra đánh giá đạt loại khá, tốt đạt 100%.

Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 5% đạt trình độ Cao học; 50% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp (tính cả số bảo lưu); 100% ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin, thực hiện CDS toàn diện trong giảng dạy.

5.2. Quản lý học sinh:

- Quy mô phát triển:

Năm học 2025 – 2026 trường có 12 lớp.

Qua kết quả thăm dò các trường trong địa bàn tuyển sinh, nếu không có thay đổi theo chỉ đạo của cấp trên thì số học sinh vẫn ổn định, do đó nhà trường có kế hoạch phát triển đến năm 2030 vẫn còn trên 12 lớp với số học sinh khoảng trên 430 em.

- Chất lượng giáo dục:

+ Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng: đạt trên 98.5%, sau thi lại đạt trên 99 %.

- + Tỷ lệ học sinh Khá + Tốt: đạt trên 63%.
- + Tỷ lệ học sinh chưa đạt: dưới 0.7%.
- + Duy trì sĩ số: trên 99%, đến năm 2029 đạt 100%
- + Học sinh giỏi: Duy trì hàng năm đều có học sinh giỏi các cấp ở tất cả các môn học và trung bình hàng năm có 60% học sinh đạt giỏi cấp xã trên tổng số dự thi và 30% đạt học sinh giỏi cấp tỉnh trên tổng số dự thi.
- + Vận động học sinh tham gia BHYT đạt 100%.
- Xếp loại hạnh kiểm:
 - + 98.5% học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá - Tốt; không quá 0.5% học sinh xếp loại hạnh kiểm chưa đạt.
 - + Học sinh được trang bị kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội tình nguyện, các hoạt động từ thiện, nhân đạo; biết vượt khó vươn lên trong học tập, biết định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

5.3. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật:

Tham mưu tốt hơn công tác xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực khác từ phụ huynh học sinh, Hội khuyến học, các tổ chức từ thiện, cá nhân và ban ngành đoàn thể xã hội để hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục.

Xây dựng và bố trí các khu vui chơi giải trí, khu học tập, sân tập đáp ứng đủ các yêu cầu của hoạt động dạy học, đảm bảo trường xanh, lớp sạch. Đầu tư nâng cấp phòng thiết bị và thực hành đảm bảo yêu cầu đúng tiêu chuẩn, quản lý sử dụng đúng quy chế. Tăng cường đầu tư xây dựng thư viện số, kiểm tra công tác Thư viện đạt chuẩn Mức độ 2 theo TT 16/TT-BGD, đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phong phú đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Tổ chức tốt phong trào tự làm đồ dùng dạy học; phổ biến, nhân rộng kinh nghiệm tự làm đồ dùng dạy học trong nội bộ nhà trường.

Tham mưu lãnh đạo ngành đầu tư trang bị các phòng chức năng đáp ứng yêu cầu qui định tại Thông tư 13, Thông tư 14 của Bộ GD-ĐT. Đầu tư đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn cho các phòng học bộ môn. Kiến nghị và tham mưu cấp lãnh đạo xây dựng phòng học bộ môn theo tiêu chuẩn mới... Phần đầu có đủ cơ sở vật chất đáp ứng để được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 vào năm học 2025-2026 và kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2.

6. Các giải pháp chiến lược:

6.1. Đổi mới dạy học:

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là giáo dục những kỹ năng mềm cho học sinh trong ứng xử và hội nhập cuộc sống hiện đại. Cải tiến phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình, chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp với mọi đối tượng học sinh.

Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể. Gắn lý thuyết với thực hành. Tăng cường sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học có hiệu quả hướng học sinh tới nhu cầu tự học; phát huy vai trò chủ động của học sinh trong học tập. Tích hợp giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đồng thời thực hiện các nội dung lồng ghép ANQP, PCCC, KTHN, Quyền con người, giáo dục pháp luật, giáo dục kỹ năng sống... vào bài dạy theo đúng yêu cầu chỉ đạo của ngành.

Tăng cường các hoạt động TNHN song hành cùng các hoạt động giáo dục. Cải tiến, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt theo chủ đề với các hình thức đa dạng, phong phú nhằm thu hút, lôi cuốn được nhiều học sinh tham gia. Quan tâm tạo không gian học tập ngoài lớp học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, giáo dục truyền thống... nhằm thực hiện tốt nhất phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" và môi trường Trường học hạnh phúc.

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Đối tượng thực hiện: Các tổ trưởng - tổ phó, GVBM, GVCN, giáo viên Tổng phụ trách.

6.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ:

Xây dựng đội ngũ đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ cơ cấu, đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Đội ngũ phải có phẩm chất chính trị đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh; có phong cách sư phạm mẫu mực, có tinh thần đoàn kết tương thân tương ái. Đội ngũ phải có năng lực chuyên môn khá, giỏi; biết sử dụng khá tốt máy tính và hiểu biết về ngoại ngữ; biết thiết kế bài giảng có ứng dụng CNTT, thực hiện tốt CDS...

Tăng cường giáo dục pháp luật. Tuyên truyền phổ biến các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các cuộc vận động lớn của ngành đến đội ngũ nhà trường: Cuộc vận động hai không; cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", "Xây dựng trường học hạnh phúc"

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng

Đối tượng thực hiện: Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng - tổ phó, GVBM, GVCN, Chi ủy viên, Ban ĐDCMHS, học sinh.

6.3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ:

Tham mưu thường xuyên với cấp uỷ Đảng, Chính quyền địa phương, các cơ quan chủ quản về việc tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học... nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động dạy và học của nhà trường.

Thực hiện tiết kiệm nguồn chi NSNN. Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí để mua sắm bổ sung thiết bị dạy học. Tranh thủ sự ủng hộ của cha mẹ học sinh để trang bị cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Phân đầu đến năm 2027 có đủ các phòng theo tiêu chuẩn qui định tại Thông từ 13, 14 của Bộ GD-ĐT. Động viên và tạo điều kiện để đến năm 2030, 100% giáo viên sử dụng thành thạo các ứng dụng số trong giảng dạy trực tiếp và trực tuyến.

Bảo quản, tu sửa cơ sở vật chất, thiết bị kịp thời. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng mất mát, thất thoát tài sản. Có kế hoạch quản lý và sử dụng tài sản công, thực hiện quản lý tài sản công, giao tài sản cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách kết hợp với việc quy định trách nhiệm cụ thể.

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Kế toán.

Đối tượng thực hiện: Văn thư - thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Giáo viên chủ nhiệm, bộ phận công nghệ thông tin, Bảo vệ, phục vụ

6.4. Nguồn lực tài chính:

Hàng năm, từ nguồn ngân sách nhà nước cấp, bố trí chi trả đủ, đúng cho con người. Tăng cường cho chi phí chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động dạy học và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Thực hiện tiết kiệm chi để bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất và các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp theo chủ trương của ngành.

Từ nguồn ngân sách đóng góp địa phương, nguồn huy động từ các nhà hảo tâm tham mưu các ngành, các cấp thực hiện bổ sung cơ sở vật chất. Quan tâm hỗ trợ các hoạt động cao điểm trong năm như khen thưởng giáo viên giỏi, học sinh giỏi, các hoạt động phong trào; kịp thời động viên các thầy cô giáo nhân các ngày lễ lớn như khai giảng, ngày nhà giáo Việt Nam. . .

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Kế toán.

Đối tượng thực hiện: Văn thư, thủ quỹ, Thư viện, Thiết bị, Các tổ trưởng - tổ phó, TPT

6.5. Hệ thống thông tin:

Thực hiện quản trị nhà trường thông qua ứng dụng CNTT, CDS toàn diện vào công tác quản lý văn bản, quản lý hành chính, quản lý VC và học sinh, quản lý kết quả học tập. Động viên VC tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được các ứng dụng công nghệ mới phục vụ cho công việc chuyên môn, đặc biệt là nâng cao hiệu quả bài giảng có ứng dụng CNTT.

Tiếp tục nâng cấp hệ thống kết nối mạng Internet cho các phòng học, phòng chức năng, phòng Tin học, Thư viện... Triển khai rộng rãi việc ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý và dạy học. Thực hiện và duy trì hoạt động của trang Website nhà trường.

Có quy chế quản lý sử dụng mạng Internet, mạng xã hội. Tăng cường việc chỉ đạo, trao đổi thông tin qua mạng nhằm giảm bớt hội họp và kinh phí in ấn. Các tin tức về hoạt động của nhà trường và học sinh luôn được thông tin cập nhật, tuyên truyền rộng rãi trên trang WEB, FANPAGE... Thông tin liên lạc kịp thời với cha mẹ học sinh bằng phiếu liên lạc điện tử, Zalo, thông báo nhanh...

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

Đối tượng thực hiện: Văn thư, công nghệ thông tin, giáo viên phụ trách công tác giáo vụ, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, TPT

6.6. Quan hệ với cộng đồng:

Quan tâm làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục. Giải quyết tốt mối quan hệ nhà trường - gia đình và xã hội trong công tác quản lý giáo dục học sinh. Kết hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, đoàn thể, mạnh thường quân. . . nhằm kịp thời tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức cá nhân này trong việc khen thưởng học sinh, giáo viên và giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

Kết hợp và liên lạc thường xuyên với cha mẹ học sinh, với ban đại diện cha học sinh để thông báo thông tin cấp về sự tiến bộ cũng như khuyết điểm của các em. Thực hiện họp phụ huynh học sinh định kỳ 3 lần/năm. Thông báo công khai, trung thực kết quả học tập và rèn luyện của học sinh tới gia đình các em.

Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng- phó hiệu trưởng

Đối tượng thực hiện: Toàn thể VC và học sinh nhà trường.

6.7. Lãnh đạo và quản lý:

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, gương mẫu đi đầu trong mọi hoạt động. Đảm bảo mỗi cán bộ quản lý phải giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, có biện pháp chỉ đạo, lãnh đạo thu hút người tài, sử dụng đội ngũ có hiệu quả. Lãnh đạo và quản lý phải có tác phong làm việc công nghiệp và khoa học, biết đầu tư và quyết đoán trong mọi công việc, có tâm - tầm - tài.

Tăng cường chỉ đạo công tác hành chính trong nhà trường: công tác văn thư lưu trữ, công tác tài chính- tài sản theo đúng luật định, công khai, minh bạch. Làm tốt công tác phòng chống tham nhũng, chống tham ô lãng phí và thực hành tiết kiệm có hiệu quả. Triển khai và tích cực vận động mọi đối tượng tham gia các cuộc vận động lớn của các ngành, các cấp.

Giai đoạn 1: 2025 - 2026:

Nâng cao nhận thức cho CB-GV-NV về mục đích ý nghĩa của kế hoạch chiến lược, thành lập ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch. Xây dựng Logo, biểu tượng, khẩu hiệu hành động, giá trị, tầm nhìn, sứ mệnh. Nâng dần chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn.

Hoàn thành kiểm định CLGD và CQG giai đoạn 2025-2030 vào cuối năm 2025

Giai đoạn 2: 2026 - 2028:

Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục (đáp ứng chỉ tiêu định hướng), tỉ lệ phổ cập; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Phấn đấu để được công nhận xuất sắc về “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, một số tiêu chí Trường học hạnh phúc”, đồng thời thực hiện được sứ mạng, tầm nhìn và giá trị đã nêu.

Giai đoạn 3: 2029 – 2030:

Tiếp tục củng cố, phát huy và nâng cao chất lượng giáo dục, tỉ lệ phổ cập. Kỹ năng sống của học sinh cơ bản được đáp ứng, giữ vững kết quả xuất sắc các tiêu chuẩn của trường học thân thiện, học sinh tích cực và Trường học hạnh phúc.

8. Kết luận và Kiến nghị:

8.1. Kết luận

Kế hoạch chiến lược 2025 – 2030 và tầm nhìn đến 2035 của trường THCS Thừa Đức được hình thành trong những điều kiện, thời cơ thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Tuy nhiên đây vẫn là một văn bản có giá trị định hướng cho sự phát triển của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng năm học. Mặt khác, kế hoạch còn thể hiện sự cộng lực của toàn thể VC và học sinh nhà trường quyết tâm xây dựng cho mình một thương hiệu, một địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

Trong thời kì hội nhập, sẽ có nhiều sự thay đổi về kinh tế, xã hội. Khi đó kế hoạch chiến lược của nhà trường cũng sẽ có những điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Nếu được sự quan tâm sâu sát, chỉ đạo kịp thời của các cấp lãnh đạo, sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành - đoàn thể, sự đồng thuận và hưởng ứng nhiệt tình của mỗi cá nhân trong hội đồng sư phạm nhà trường cùng các em học sinh, chắc chắn kế hoạch sẽ mang tính khả thi, hiệu quả và thực hiện đúng với lộ trình.

8.2. Kiến nghị

8.2.1. Đối với UBND xã Xuân Đường:

Đóng góp và phê duyệt Kế hoạch chiến lược nhà trường. Quan tâm tạo điều kiện giúp nhà trường trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Tăng cường hỗ trợ về nhân lực, vật lực, các nguồn lực tài chính và CSVC để thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược đề ra. Đặc biệt là hỗ trợ các điều kiện để xây dựng trường được công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia trong năm học 2025-2026 (tiêu chuẩn CSVC)

Tuyển dụng bổ sung lực lượng giáo viên về hưu, giáo viên còn thiếu ở một số bộ môn (Anh văn, Tin học, GD&ĐT...).

Quan tâm đầu tư các phòng học bộ môn, nhà đa năng. Có chính sách hỗ trợ giáo dục phù hợp mang tính động viên, khuyến khích. Tăng cường các cơ chế chính sách thu hút các nguồn lực đầu tư từ cộng đồng để thực hiện kế hoạch chiến lược.

8.2.2. Đối với UBND tỉnh Đồng Nai

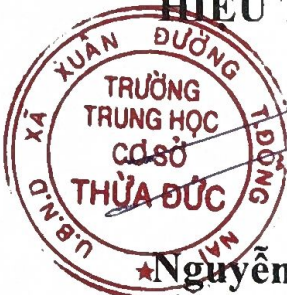
Tuyển dụng bổ sung lực lượng giáo viên về hưu, giáo viên còn thiếu ở một số bộ môn (Anh văn, Tin học, GD&ĐT...).

Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, trang bị CSVC- Phòng học bộ môn, cung cấp thiết bị dạy học phục vụ chương trình GDPT 2018 và việc dạy học 02 buổi /ngày.

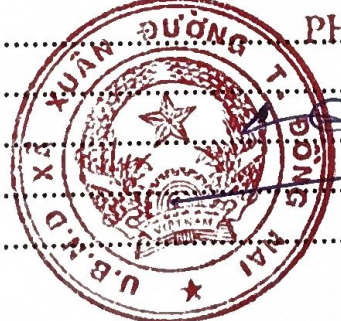
Trên đây là kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 của trường THCS Thừa Đức, Kính trình UBND xã, Ban lãnh đạo Phòng VH-XH xem xét, phê duyệt. Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy, UBND xã Xuân Đường;
- B&ĐT cha mẹ học sinh;
- Các tổ chức đoàn thể trong trường;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Viết Luân

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ XUÂN ĐƯỜNG
PHÓ CHỦ TỊCH**


Phí Mạnh Tân